

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 414 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

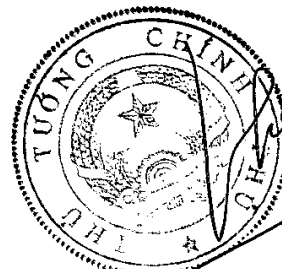
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên Ban Chỉ đạo các CT MTQG;
- VPĐP NTM Trung ương (Bộ NN&PTNT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ TTĐT, các Vụ: KTTH, TH, CN, KGVX, QHĐP, PL, TCCV, TKBT;
- Lưu: VT, NN (03b). Thịnh 2/16

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016
của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017

của Thủ tướng Chính phủ)

Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 2, ngày 23 tháng 11 năm 2016 đã ban hành Nghị quyết số 32/2016/QH14 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp với nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả;

b) Xác định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng lộ trình thực hiện theo đúng các nội dung của Nghị quyết số 32/2016/QH14 bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả, chất lượng, tiến độ và đúng mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ quản Chương trình là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình ở Trung ương và cơ quan thực hiện ở địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, liên tục và hiệu quả giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 32/2016/QH14 và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản điều hành quản lý, các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, các nhiệm vụ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội (Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Tiếp tục tổ chức quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên cập nhật, đưa tin phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới, xác định rõ tiêu chí trọng tâm để tập trung chỉ đạo, trong đó cần tập trung vào các tiêu chí nhằm khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường đang có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng nguy hại đến đời sống của người dân nông thôn, nhất là ở các vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu; quan tâm đến các tiêu chí về đời sống người dân, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh, an toàn xã hội; các tiêu chí về văn hoá, bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc của các vùng, miền, sự vững mạnh của hệ thống chính trị; xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu gắn liền với đô thị văn minh. Nghiêm túc công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo chất lượng, thực chất, không chạy theo thành tích. Đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới, cần tập trung rà soát, nâng cao chất lượng các tiêu chí để tiếp tục phấn đấu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn từng vùng, miền, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân. Coi trọng các nội dung tổ chức sản xuất gắn với Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nhất là việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ

cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển ngành nghề, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo; giải pháp hỗ trợ hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững với quy mô sản xuất hàng hoá lớn đối với các nhóm sản phẩm chủ lực cấp huyện, tỉnh và cấp quốc gia; tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển, thúc đẩy các mô hình hợp tác xã liên doanh, liên kết có hiệu quả; xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự ngày càng tốt hơn để nông thôn mới phát triển bền vững.

5. Cơ bản hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, nhất là đối với những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn. Bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung giải quyết vấn đề thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi, nước thải làng nghề, khu - cụm công nghiệp...) và xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn.

6. Đa dạng hóa các nguồn vốn để thực hiện Chương trình, gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu, các dự án hỗ trợ khác trên địa bàn; về nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngoài nguồn vốn đã được Quốc hội bố trí, trong quá trình thực hiện tranh thủ các nguồn lực khác, kể cả vốn vay quốc tế để tăng thêm cho Chương trình; huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút đầu tư vào bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông nông thôn, hạ tầng thương mại, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao; công khai các khoản đóng góp của dân, theo nguyên tắc tự nguyện và do hội đồng nhân dân cấp xã thông qua. Rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng trước khi bố trí vốn cho các dự án khởi công mới; xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý dứt điểm trước năm 2019, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới. Định kỳ, tổ chức điều tra về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm cá nhân người đứng đầu nếu tiếp tục để xảy ra tình trạng huy động quá sức dân, nợ đọng xây dựng cơ bản sai quy định trong thực hiện Chương trình.



8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức và chất lượng của các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và tâm huyết để làm chuyên trách về xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu công việc nhưng đảm bảo nguyên tắc không làm tăng phát sinh biên chế ở từng cấp; tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ cộng đồng thôn, bản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Bộ, ngành Trung ương: Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan Trung ương trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng hiệu quả, cụ thể:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao chủ trì, theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ hàng năm báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 và Nghị quyết 32/2016/QH14 của Quốc hội.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất, ban hành các cơ chế chính sách thực hiện các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu; hướng dẫn phối hợp hiệu quả các nguồn vốn, gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình với các chương trình khác; đề xuất giải pháp huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác ngoài nguồn vốn đã được Quốc hội bố trí cho Chương trình; rà soát, bổ sung các cơ chế chính sách tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ mạnh hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế để cộng đồng dân cư trực tiếp tham gia thực hiện các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng dự án; rà soát, sửa đổi các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương, có quy mô lớn, có sức lan tỏa.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất, ban hành các cơ chế chính sách thực hiện các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu; rà soát, xây dựng và ban hành chính sách bảo hiểm gắn với tái bảo hiểm sản phẩm nông nghiệp áp dụng cho các loại sản phẩm nông nghiệp chủ yếu theo thẩm quyền quy định; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài

Nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp xem xét cơ chế để lại 80 % tiền bán đất để lại cho xã, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo hướng giao tỉnh điều tiết cụ thể.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả việc chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; nâng cao hiệu quả chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn; phối hợp lồng ghép thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

đ) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách về đất đai để khuyến khích tích tụ ruộng đất; các giải pháp tích cực để đẩy mạnh xử lý môi trường nông thôn, nhất là ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

e) Bộ Công an chủ trì đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực nông thôn, hạn chế tiêu cực, tệ nạn xã hội, kiềm chế tai nạn giao thông.

g) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì đề xuất các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của các vùng, miền; phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới.

h) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhân dân về triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội và các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành, thực hiện Chương trình gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đưa tin phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động trong cả nước theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng như Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

i) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hiểm y tế, nâng cao sức khỏe nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội và đô thị hóa nông thôn.

k) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và các giải pháp đột phá về khoa học và công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

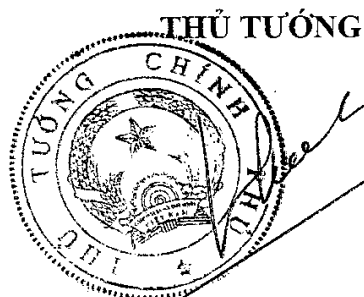
l) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch theo yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020.

m) Bộ Tư pháp chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giải quyết có hiệu quả, kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trên địa bàn dân cư góp phần xây dựng đời sống văn hóa đoàn kết, dân chủ, văn minh; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn.

n) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các văn bản để kiện toàn, đào tạo, nâng cao năng lực bộ máy của ngành nông nghiệp; kiểm tra, giám sát việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai Phong trào "Cả nước chung sức để xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020".

2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh các Cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch".

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn; kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo Chương trình, Văn phòng Điều phối nông thôn mới, đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới ở phạm vi địa phương theo quy định và các văn bản hướng dẫn liên quan; rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến các chính sách của địa phương nhằm huy động các nguồn lực phục vụ cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn; thực hiện và theo dõi, đánh giá Chương trình ở địa phương; bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương trình./.



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 32/2016/QH14 NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA QUỐC HỘI VỀ TIẾP TỤC NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 414 /QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan trụ trì | Văn bản ban hành | | |
|--|--|-----------------|---|-----------------|-----------|
| | | | Cơ quan phối hợp | Thời gian trình | Cấp trình |
| I. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | | | | | |
| 1 | Nghiên cứu đề xuất sửa đổi chính sách về đất đai để khuyến khích tích tụ ruộng đất | Bộ TN&MT | Bộ Nông nghiệp và PTNT | Quý II năm 2018 | Quốc hội |
| 2 | Luật Trồng trọt, | Bộ NN&PTNT | Bộ Tư pháp | năm 2017 | Quốc hội |
| 3 | Luật Chăn nuôi | Bộ NN&PTNT | Bộ Tư pháp | năm 2017 | Quốc hội |
| 4 | Rà soát, sửa đổi bổ sung Nghị định 210/2013/NĐ-CP về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn | Bộ KH&ĐT | Các Bộ: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan | Quý II năm 2017 | Chính phủ |
| 5 | Nghị định về quản lý sản xuất và kinh doanh muối | Bộ NN&PTNT | các Bộ, ngành liên quan | Quý I/2017 | Chính phủ |
| 6 | Nghị định rà soát, sửa đổi bổ sung Nghị Định 193/NĐ-CP về hợp tác xã | Bộ KH&ĐT | Bộ NN&PTNT, Liên minh HTX VN và các Bộ, ngành liên quan | Quý I/2017 | Chính phủ |
| 7 | Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách bảo hiểm nông nghiệp | Bộ Tài chính | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Bộ, ngành, địa phương liên quan | Quý II năm 2017 | Chính phủ |

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan trụ trì | Văn bản ban hành | | |
|----|--|--|--|------------------|---------------------|
| | | | Cơ quan phối hợp | Thời gian trình | Cấp trình |
| 8 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Bộ: KH&ĐT, TC, Công Thương và các Bộ, ngành và địa phương liên quan | Tháng 4 năm 2017 | Chính phủ |
| 9 | Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công thương; Các bộ, ngành, địa phương liên quan | Quý IV năm 2017 | Chính phủ |
| 10 | Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trực tiếp hoặc liên kết với các cơ sở nhà nước để nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Các Bộ, ngành liên quan | Quý IV năm 2017 | Chính phủ |
| 11 | Rà soát, đề xuất chính sách thương mại nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, mở rộng thị trường tiêu thụ | Bộ Công Thương | Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan | Quý III năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 12 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng CP về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. | Bộ Tài chính | các Bộ, cơ quan: Liên minh HTX VN, NN&PTNT, KH&ĐT | Quý II năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 13 | Sơ kết 05 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012 | Bộ KH&ĐT | Ủy ban TWMTTQ VN, Bộ NN&PTNT, Liên minh HTX VN và các Bộ, ngành liên quan | Quý III năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 14 | Xây dựng Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả | Bộ NN&PTNT | Liên minh HTX VN và các Bộ, ngành liên quan | Quý IV năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Văn bản ban hành | | |
|----|---|-------------------|---|------------------|---------------------|
| | | | Cơ quan phối hợp | Thời gian trình | Cấp trình |
| 15 | Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020 | Bộ Xây dựng | Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành, địa phương liên quan | Tháng 4 năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 16 | Đề án xây dựng nông thôn mới các xã CT229, các xã còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và các xã khó khăn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020 | UBND tỉnh Bắc Kạn | Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan | Quý III năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 17 | Đề án xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ 27 xã biên giới của tỉnh Nghệ an xây dựng nông thôn mới | UBND tỉnh Nghệ An | Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan | Quý III năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 18 | Đề án thí điểm huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu | UBND tỉnh Nghệ An | Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan | năm 2018 | Thủ tướng Chính phủ |
| 19 | Đề án thí điểm xây dựng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở các xã khó khăn, biên giới, hẻo lánh theo hướng xã hội hóa giai đoạn 2017-2019 | Bộ NN&PTNT | Các Bộ: TN&MT, KH&CN và các Bộ, cơ quan liên quan | năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 20 | Đề án xây dựng Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 | Bộ NN&PTNT | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |
| 21 | Rà soát, sửa đổi Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về cơ chế để lại 80% tiền bán đất để lại cho xã theo hướng giao tỉnh điều tiết cụ thể. | Bộ Tài chính | Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT | Quý II năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan trụ trì | Văn bản ban hành | | |
|----|--|-----------------------|--------------------------|-----------------|---------------------|
| | | | Cơ quan phối hợp | Thời gian trình | Cấp trình |
| 22 | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính | Quý II năm 2017 | Thủ tướng Chính phủ |

www.LuatVietnam.vn

| II DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH, THỰC HIỆN | | | | |
|---|---|---|--|--------------------------|
| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn ban hành |
| 1 | Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới gian đoạn 2016 - 2020. | các Bộ, ngành liên quan | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương | Quý I năm 2017 |
| 2 | Biện pháp khắc phục, giải quyết và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong nông thôn mới; kế hoạch xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong thời gian tới. | Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư | Quý II năm 2017 |
| 3 | Tổ chức kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới, đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới ở phạm vi địa phương. | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý I năm 2017 |
| 4 | Cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các Bộ, ngành liên quan | Quý I năm 2017 |
| 5 | Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến điều hành; thực hiện và theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình ở địa phương. | UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các Bộ, ngành liên quan | Quý I năm 2017 |
| 6 | Đề án chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã đến năm 2015, tầm nhìn 2030. | Liên minh HTX VN | Các Bộ, ngành liên quan | 2017-2018 |

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn ban hành |
|----|---|---|-------------------------------------|-------------------|
| 7 | Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017: Đánh giá kết quả các nhiệm vụ còn lại giai đoạn 2011-2015; đề xuất nhiệm vụ cấp bách giai đoạn 2017-2020 và xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của Chương trình giai đoạn 2016-2020 (như Chương trình khoa học và công nghệ phát triển bền vững vùng Tây Bắc giai đoạn 2013-2018). | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành liên quan | 2017-2020 |
| 8 | Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa gắn với liên kết chuỗi giá trị sản phẩm dược liệu (quế, hồi, ba kích, sâm, ý dĩ...) đạt tiêu chuẩn GACP phục vụ xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2019 |
| 9 | Xây dựng các mô hình cấp nước sạch cho nông thôn vùng khó khăn (đồng bằng sông cửu Long, hải đảo, miền trung và Tây Nguyên). | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2019 |
| 10 | Xây dựng mô hình công nghệ cao xử lý nước thải trong chăn nuôi, giết mổ (quy mô tập trung) và nuôi trồng thủy sản vùng ven biển. | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2019 |
| 11 | Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (cây ăn quả, rau, hoa) và liên kết chuỗi giá trị trong công nghệ thu hoạch, chế biến, bảo quản, xuất khẩu sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới. | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2019 |

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời hạn ban hành |
|----|--|---|---|-------------------|
| 12 | Nghiên cứu áp dụng các mô hình hợp tác xã trong quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề khu vực phía Bắc trong tiến trình xây dựng nông thôn mới. | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Liên minh HTX VN, Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2019 |
| 13 | Nghiên cứu các mô hình tổ chức quản lý xã hội nông thôn Việt Nam và ứng dụng xây dựng một số mô hình trong xây dựng nông thôn mới | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2019 |
| 14 | Nghiên cứu thực trạng, cơ chế chính sách tích tụ rừng sản xuất để phát triển trồng rừng gỗ lớn và cây lâm đặc sản, góp phần phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2018 |
| 15 | Đánh giá kết quả quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2018 |
| 16 | Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp | Bộ NN&PTNT (Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM) | Các Bộ, ngành, địa phương liên quan | 2017-2018 |